

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3
Năm báo cáo: 2018

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700102567
- Vốn điều lệ: 106.697.300.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 106.697.300.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tổ 2 khu 2 Phường Hồng Hà TP Hạ Long Quảng Ninh
- Số điện thoại: 02033.835799
- Số fax/Fax: 02033836927
- Website: www.duongsong3.vn
- Mã cổ phiếu: DS3

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 tiền thân là Đoàn quản lý Đường sông số 3 được thành lập ngày 18/05/1964 theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng, bắt nhịp với nền kinh tế mới.

Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm cổ phần hóa các đoạn quản lý đường sông, ngày 25/10/2005, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án và chuyển đổi Đoàn quản lý đường sông 3 trực thuộc Cục đường sông Việt Nam thành Công ty cổ phần. Ngày 10 tháng 01 năm 2006, Công ty cổ phần Quản lý Đường sông số 3 chính thức đi vào hoạt động với nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, trong đó quản lý, bảo trì đường thủy nội địa là ngành nghề kinh doanh chính thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo hợp đồng đặt hàng của Nhà nước.

Sau hơn 50 năm hoạt động, Công ty cổ phần QLD số 3 đã có nhiều thành tích: Đơn vị đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba vào năm 2000; Huân chương lao động hạng Nhì năm 2010

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

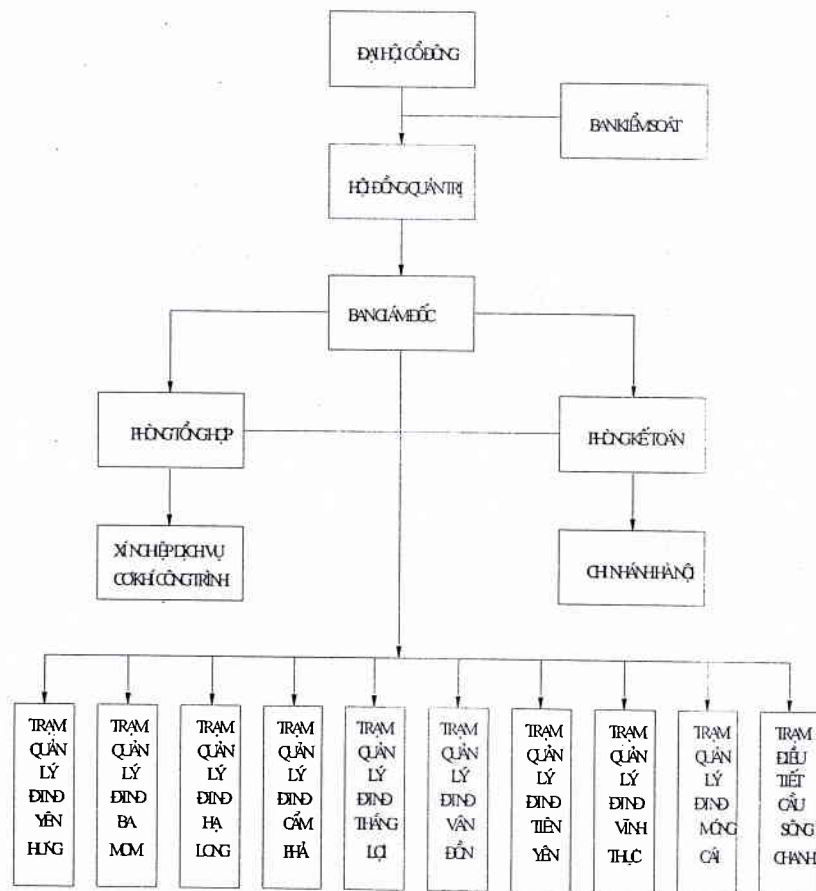
2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành. Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa. Tư vấn, lập phương án và tổ chức. Điều tiết khống chế bảo đảm giao thông đường thủy nội địa.
- Bốc xếp hàng hoá; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoa tiêu đường thủy nội địa; nạo vét, trục vớt, thanh thải chướng ngại vật đường thủy nội địa.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Đóng tàu và cầu kiện nổi

2.2 Địa bàn kinh doanh:

- Địa chỉ trụ sở công ty: Tổ 2, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Đơn vị trực thuộc:
 - + Chi nhánh Xí nghiệp Dịch vụ-Cơ khí công trình. Địa chỉ: Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
 - + Chi nhánh Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 tại Hà Nội. Địa chỉ: Số 6, phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

• Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

• Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm.

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

• Ban Giám đốc:

Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, các phòng Nghiệp vụ và Giám đốc Chi nhánh, Xí nghiệp.

*** Các phòng Nghiệp vụ gồm: 2 phòng**

1) Phòng Tổng hợp

- Tham mưu cho Ban giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị ; Lập các dự án đầu tư của Công ty; Lập hồ sơ dự toán thi công các công trình, chủ trì trong việc tổ chức nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các công trình; Mua sắm vật tư phục vụ sản xuất theo kế hoạch đã được duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng, giá cả phù hợp, gồm vật tư ĐBGT và vật tư phục vụ thi công các công trình khác, đảm bảo thủ tục xuất, nhập theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong các lĩnh vực Công tác đảm bảo giao thông; quản lý bảo trì ĐTNĐ; xây dựng cơ bản; quản lý phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật;

Công tác khoa học kỹ thuật; Công tác phòng chống và khắc phục hậu quả bão lũ; Công tác pháp chế chuyên ngành ĐTNĐ; Công tác quy hoạch, phát triển giao thông ĐTNĐ.

- Tham mưu, cho Ban giám đốc thực hiện Công tác chính trị, tư tưởng; tổ chức con người, lao động của Công ty; Điều động nhân lực; Bổ nhiệm cán bộ; Nâng bậc, nâng lương; Tuyển dụng; Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên lao động; Ký kết hợp đồng lao động và thoả ước lao động; Giải quyết các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, hưu trí; Quản lý, kiểm tra, cấp phát, theo dõi sử dụng trang bị bảo hộ lao động và phụ trách công tác an toàn lao động trong Công ty; Xí Nghiệp Cơ khí Công trình, Đội tàu; hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc về quản lý nhân lực, tiền lương, tiền thưởng đúng chế độ chính sách Nhà nước; Quản lý và giải quyết về đất đai của Công ty; Quản lý vũ khí, công tác quân sự và chỉ đạo trực tiếp Tổ bảo vệ. Quản lý công tác văn phòng, văn thư, tạp vụ, thông tin.

2) Phòng Kế toán

Tham mưu cho ban giám đốc về công tác tài chính – kế toán của công ty. Thực hiện công tác hạch toán đúng với quy định, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ, chế độ, pháp luật của Nhà nước; Ngoài ra còn có trách nhiệm hướng dẫn cho các đơn vị thành viên những vấn đề thuộc phạm vi như : Luật Kế toán, Luật ngân sách nhà nước, Luật thuế GTGT, Luật thuế thu nhập, ... Bảo toàn đồng vốn, duy trì chặt chẽ chi tiêu theo các quy chế công ty đã quy định.

• Xí nghiệp Dịch vụ - Cơ khí công trình

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa báo hiệu ĐTNĐ; xây dựng các công trình đường thuỷ chuyên ngành và các công trình dân dụng theo hợp đồng đặt hàng của nhà nước và ký hợp đồng với các đối tác bên ngoài. Các đơn vị thành viên : Xưởng sửa chữa cơ khí ; Đội công trình ; Tổ dịch vụ.

• Chi nhánh Công ty tại Hà Nội

Thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo phân cấp của Công ty.

• Các Trạm quản lý ĐTNĐ khu vực: Yên Hưng, Ba Mom, Hạ Long, Cẩm Phả.

Thắng Lợi, Vân Đồn, Tiên Yên, Vĩnh Thục, Móng Cái ;

• Trạm Điều tiết cầu sông Chanh

Thực hiện công tác đảm bảo giao thông và quản lý, bảo trì ĐTNĐ, điều tiết hướng dẫn giao thông trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia theo từng khu vực, địa bàn được giao quản lý. Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ Công ty giao để tổ chức thực hiện công tác đảm bảo giao thông, quản lý bảo trì ĐTNĐ, quan hệ địa phương trên địa bàn quản lý.

4. Định hướng phát triển:

• Tuân thủ pháp luật

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông

*** Quản lý, công tác tổ chức:**

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình

• **Tài chính**

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm mới.

• **Hoạt động cung cấp dịch vụ**

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và giảm chi phí sản xuất.

- Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 vào hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ

- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

- Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm của công ty.

• **Phát triển nguồn nhân lực**

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ

5. Các rủi ro:

- Cơ chế chính sách của nhà nước liên quan đến lĩnh vực cung ứng dịch vụ quản lý bảo trì đường thủy nội địa

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP		
<i>Năm 2018</i>		
CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47,022,415,079	59,220,800,558
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	47,022,415,079	59,220,800,558
3. Giá vốn hàng bán	33,558,379,073	42,233,329,732
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13,464,036,006	16,987,470,826
5. Doanh thu hoạt động tài chính	180,839,118	320,942,320
6. Chi phí tài chính	17,857,037	56,677,815
- Trong đó: Chi phí lãi vay	17,857,037	56,677,815
8. Chi phí bán hàng		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,043,516,913	4,724,422,446
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7,583,501,174	12,527,312,885
9. Thu nhập khác	435,124,492	207,929,678
10. Chi phí khác	129,165,099	33,467,551
11. Lợi nhuận khác	305,959,393	174,462,127
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,889,460,567	12,701,775,012
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,706,802,440	2,560,000,020
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,182,658,127	10,141,774,992
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	579	951

2. Tổ chức và nhân sự: Danh sách Ban điều hành :

2.1 Giám đốc công ty – Ông: *Phạm Văn Phả* Ngày sinh : 03/12/1959

- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số CMTND : 101045307 cấp ngày 16/08/2006 tại CA Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 14,06% vốn điều lệ

2.2 Phó Giám đốc – Ông : Nguyễn Hải Anh Ngày sinh : 06/04/1977

- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số CMTND : 101090462 cấp ngày 16/01/2008 tại CA Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật, Kỹ sư Công trình thủy, Thạc sĩ QTKD
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: Sở hữu cá nhân: 15.456 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ

2.3 Phó giám đốc – Ông : Đỗ Công Hòa Ngày sinh : 17/10/1973

- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số CMTND: 101064434 cấp ngày 07/02/2007 tại CA Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: Sở hữu cá nhân: 13.760 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ

2.4 Kế toán trưởng – Bà : Bùi Nhật Lệ Ngày sinh : 22/4/1993

- Địa chỉ thường trú: Tổ 90, khu 6, Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, T. Quảng Ninh
- Số chứng minh thư nhân dân: 101076194 do CA T. Quảng Ninh cấp ngày 4/5/2007.
- Trình độ chuyên môn: Đại học; Thạc sỹ QTKD
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Kế toán trưởng
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 09/2017/HĐHTĐT ngày 26/06/2017 giữa Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng về việc đầu tư dự án: Khu nhà ở dân cư tại tổ 35 phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội. Theo hợp đồng, tổng vốn đầu tư cho toàn bộ dự án 58.106.420.000 đồng, Công ty góp 30% tổng vốn đầu tư dự án, tương đương 17.431.926.000 đồng. Thời hạn hợp tác đầu tư thực hiện dự án là 60 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực pháp luật và có thể gia hạn theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Công ty được nhận 30% doanh thu thương mại toàn bộ dự án.

- Thực hiện kế hoạch đầu tư dự án trung và dài hạn
- + Khu nhà dịch vụ tại khu B
- + Chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu Văn phòng để xây dựng khu nhà ở nghỉ dưỡng Hạ Long Riverway
- + Lập dự án đầu tư phát huy giá trị khu vực Động Tam Cung trên Vịnh Hạ Long

- Ngày 20/10/2018 Góp vốn thành lập Công ty TNHH 2 thành viên Đường An Phú, tỷ lệ vốn góp 25% vốn điều lệ

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	133.038.489.719	136.583.567.139	97,4
Doanh thu thuần	47.022.415.079	59.022.800.558	79,66
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.464.036.006	16.987.470.826	79,25
Lợi nhuận khác		174.462.127	
Lợi nhuận trước thuế	7.889.460.567	12.701.775.012	62,11
Lợi nhuận sau thuế	6.182.658.127	10.141.774.992	60,96

- Số liệu trên đã được kiểm toán độc lập đến ngày 31/12/2018

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	3,37	2,80	
+ Hệ số thanh toán nhanh(<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> / Nợ ngắn hạn)	3,32	2,54	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,13	0,11	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,12	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,101	0,273	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,13	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,053	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,046	0,05	
	16,1	34,69	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 10.669.730 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 10.669.730 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.669.730 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chuyển nhượng: Không có

5.2 Cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Văn Phả	Tổ 2, khu I. phường Hồng Hà, TP Hạ Long	1.500.000	15.000.000.000	14,06%
2	Nguyễn Thị Việt Loan	Ngõ Phát Lộc, Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.280.000	12.800.000.000	12 %

5.3 Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	132	10.669.130	106.691.300.000	99,995
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	132	10.669.130	106.691.300.000	99,995
II	Cổ đông nước ngoài	01	0	0	0
1	Tổ chức	01	600	6.000.000	0,005
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	133	10.669.730	106.697.300.000	100

5.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.6 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu; Tiêu thụ năng lượng; Tiêu thụ nước theo đúng quy định.
Tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường

- Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động: 70 người

+ Thu nhập trung bình: 7.400.000 đồng/ người

- Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty đã kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhân sự, tuyển chọn mới những nhân sự

giỏi, có trình độ năng lực kinh nghiệm và đảm nhiệm những vị trí quản lý quan trọng. Để

thu hút và giữ vững nhân sự giỏi, Công ty đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn khẩn trương

xây dựng quy chế trả lương mới, chính sách thưởng, đãi ngộ, phúc lợi gắn với năng lực và hiệu quả lao động. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giải quyết công việc, kỹ năng giao tiếp... và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho CBCNV.

- Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội: Tất cả cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng, đủ và kịp thời.

Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty thực hiện đúng luật lao động. Hàng năm có nhiều đợt thưởng như: Lương tháng 13, Tết dương lịch, Lễ 30/4, Lễ 2/9, tết Nguyên Đán.... Ngoài ra hàng tháng Công ty có thưởng đột xuất cho những CBCNV Công ty có thành tích xuất sắc mang lại hiệu quả tốt cho sự phát triển của Công ty

- Hoạt động đào tạo người lao động: Theo quy định của Công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Năm 2018 Công ty đã tham gia một số công tác thiện nguyện cho xã hội, góp một phần tích cực vào việc an sinh xã hội tại địa phương. Kinh phí ủng hộ tam gia: 80.000.000, đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã bám sát và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua:

- Công ty sản xuất kinh doanh có lãi, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp thuế cho nhà nước; đảm bảo việc trả cổ tức cho cổ đông, đời sống và việc làm cho người lao động

- Công ty Thực hiện tốt hợp đồng quản lý bảo trì ĐTNĐ và điều tiết giao thông thường xuyên đã ký kết với Cục ĐTNĐ Việt Nam. Hoàn thành các công trình không thường xuyên đảm bảo tiến độ, chất lượng. Bên cạnh việc thực hiện các hợp đồng với Cục ĐTNĐ Việt Nam và Chi cục ĐTNĐ phía Bắc, trong năm 2018 công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ như kinh doanh tàu du lịch nghỉ đêm trên Vịnh Hạ Long, ký kết thực hiện một số hợp đồng đối với các đối tác bên ngoài như quản lý bảo trì hệ thống báo hiệu điếm đen cho Ban quản lý Vịnh Hạ Long; thực hiện phương án đảm bảo giao thông thi công cầu Bãi Thờ 2-Thành phố Hạ Long; Thi công xây dựng tuyến báo hiệu thăm quan vịnh Hạ Long; giám sát thi công dự án nạo vét với Công ty TNHH Quan Minh...vv

- Về công tác đảm bảo giao thông: Luồng lạch công ty quản lý được duy trì an toàn, thông suốt trong mọi tình huống, không để xảy ra tai nạn giao thông ĐTNĐ do sơ

xuất trong công tác quản lý bảo trì gây nên; công tác phòng chống khắc phục hậu quả bão lũ được duy trì thực hiện đúng phương án, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do bão lũ gây ra. Về công tác pháp chế và an toàn giao thông đơn vị đã làm tốt chức năng trên địa bàn quản lý trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về giao thông ĐTNĐ, đặc biệt là trong vai trò là đơn vị thường trực công tác liên ngành về đảm bảo ATGT; Giải quyết khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông; tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện các dự án có liên quan đến ĐTNĐ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của luật giao thông ĐTNĐ.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Biến động tài sản cố định năm 2018

A TSCĐ hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Nguyên giá				
TSCĐ				
Số dư				
01/01/2018	8,234,274,476	787,083,065	19,246,451,883	28,267,809,424
Số dư				
31/12/2018	8,234,274,476	787,083,065	20,721,937,676	29,743,295,217
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư				
01/01/2018	2,408,358,316	750,167,329	11,367,996,438	14,526,522,083
Khấu hao tăng Q4/2018	93,769,419	3,079,077	478,179,780	575,028,276
Số dư				
31/12/2018	2,783,435,992	762,483,637	12,657,703,287	16,203,622,916
Giá trị còn lại				
Tại ngày				
01/01/2018	5,825,916,160	36,915,736	7,878,455,445	13,741,287,341
Tại ngày				
31/12/2018	5,450,838,484	24,599,428	8,064,234,389	13,539,672,301

B TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ký ngày 09/11/2016 giữa Ông Nguyễn Thiện Quang- Bà Cát Thúy Hằng (Bên A) và Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 (Bên B). Theo đó bên A đồng ý chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sử dụng nhà ở tại địa chỉ 4A ngõ Phát Lộc P hàng Buồn Q Hoàn Kiếm, HN cho bên B. Quyền sử dụng đất có thời hạn sử dụng lâu dài, nguyên giá được xác định theo chứng thư thẩm định giá số 408/2016/CTTĐG-CIMEICO ngày 18/9/2016 của công ty TNHH Định giá CIMEICO. Đến 18/11/2016 Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 được UBND TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE333849, số vào sổ cấp GCN CT-DAC1993.

Tình hình tài chính của công ty biến động theo chiều hướng tốt, vốn công ty được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả. Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến

kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2018 là: 17.435.336.883

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 13.493.947.922 đ

Nợ dài hạn: 3.941.388.961 đ

Không có biến động lớn về các khoản nợ.

- Nợ xấu: Không có

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Trong năm công ty không có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ nên không có chênh lệch tỉ giá phát sinh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 về phương hướng và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tuân thủ điều lệ công ty, quy định của nhà nước, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và đã thu được những kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 47.022 triệu bằng 117%

- Lợi nhuận sau thuế đạt 6.182 triệu bằng 103%

+ Việc làm cho người lao động: đạt 100%; Thu nhập bình quân người/tháng đạt 7,4 triệu bằng 100%

Trong năm 2018 tuy còn gặp khó khăn xong nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, trích lập quỹ, trả cổ tức, nộp thuế cho nhà nước và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT đã duy trì nề nếp sinh hoạt nghiêm túc, có chất lượng, kịp thời đề ra chủ trương, nghị quyết làm cơ sở cho Ban giám đốc thực hiện; thường xuyên nắm bắt thông tin trong và ngoài doanh nghiệp để điều chỉnh cơ chế, chính sách, nghị quyết cho sát thực với tình hình thực tế, đúng điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông, đảm bảo tuân thủ đầy các quy định của pháp luật.

- HĐQT đã thường xuyên giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty, việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật của Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, kiểm tra báo cáo tài chính bao gồm: tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các nghĩa vụ nộp thuế, tình hình chi trả cổ tức...

- Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại điều lệ công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp của Hội đồng quản trị. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc công ty thực hiện một số nội dung chính như sau:

+ Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 22/6/2018

+ Chỉ đạo Ban giám đốc trong việc quyết toán thuế, thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin theo quy định

+ Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2017 cho toàn bộ cổ đông công ty

+ Thực hiện hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

+ Xây dựng và được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

- Ban lãnh đạo công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng; quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2018, các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, các mặt hoạt động của công ty được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp hơn

- Trong công tác quan hệ cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của công ty đến các cổ đông thông qua Website công ty, bưu điện, email, điện thoại...

- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tinh nhuệ và hiệu quả hơn

+ Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nhất là giám sát trong các lĩnh vực sau:

+ Giám sát hoạt động tài chính – kế toán toàn Công ty.

+ Giám sát công tác tổ chức – cán bộ.

+ Giám sát thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, PCCN.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu CP tại 31/12/2018 (%)
1	Nguyễn Thị Việt Loan	Chủ tịch HĐQT	1.500.000	14,06%
2	Phạm Văn Phả	Ủy viên	1.280.000	12 %
3	Nguyễn Hải Anh	Ủy viên	15.456	0,14%
4	Đỗ Công Hào	Ủy viên	13.370	0,13%
5	Phạm Văn Chinh	Ủy viên	10.720	0,1

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty sử dụng các phòng ban trong bộ máy điều hành, chưa thành lập các tiểu ban trong HĐQT để giúp việc độc lập. HĐQT phân công các thành viên HĐQT phụ trách các mặt công tác trong công ty.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, giám sát và đôn đốc Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trong năm Hội đồng quản trị đã thường xuyên và định kỳ thực hiện việc kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc của Công ty trong hoạt động điều hành, hoạt động tài chính, chấp hành Điều lệ Công ty, quy chế, nghị quyết và Quyết định của HĐQT, Chấp hành luật pháp của Nhà nước. Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ các giao dịch của cổ đông lớn và đặc biệt là các thành viên trong ban lãnh đạo Công ty, thông qua việc thực hiện công bố thông tin, đã góp phần nâng cao trách nhiệm của HĐQT trước các cổ đông, tạo điều kiện cho các cổ đông trong việc giám sát HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại 31/12/2018 %
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban KS	5.600	0,05
2	Lê Thị Minh Thu	Thành viên	14.440	0,14
3	Ngô Thị Thu Lư	Thành viên	2.928	0,03

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty. Trên cơ sở xem xét các Báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và hàng tháng đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

Ban kiểm soát đã duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình đối với

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chủ trương Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về chi phí thù lao phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2018

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
 - Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

Trong năm 2018 không có thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Hội đồng quản trị thực hiện việc quản lý và quản trị công khai, dân chủ và minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty niêm yết về công tác kiểm toán và báo cáo định kỳ kết quả kiểm toán và quản trị 6 tháng, năm và thường niên. Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tạo địa chỉ Website: www.duongsong3.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

